

Số: **480**/2017/BC-VAB

Hà Nội, ngày tháng 07 năm 2017,

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG  
06 THÁNG ĐẦU NĂM 2017**

**Kính gửi:** Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

- Tên công ty: **NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN VIỆT Á**
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 34A- 34B phố Hàn Thuyên, phường Phạm Đình Hổ, Quận Hai Bà Trưng, TP.Hà Nội.
- Điện thoại: (04) 39 333 636 Fax: (04) 39 336 426
- Vốn điều lệ: **3.499.990.470.000** đồng (Bằng chữ: Ba ngàn bốn trăm chín mươi chín tỷ, chín trăm chín mươi triệu, bốn trăm bảy mươi nghìn đồng).

**I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông**

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) Ngân hàng TMCP Việt Á (VietABank) (bao gồm cả các Nghị quyết của ĐHĐCĐ được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản).

| STT | Số hiệu          | Ngày      | Nội dung                                                    |
|-----|------------------|-----------|-------------------------------------------------------------|
| 1   | 86/NQ - ĐHĐCĐ/17 | 28/4/2017 | Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên Ngân hàng TMCP Việt Á năm 2017 |

**II. Hội đồng quản trị**

**1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)**

Sáu (06) tháng đầu năm 2017, HĐQT VietABank đã tổ chức 02 phiên họp bàn và phê duyệt các nội dung liên quan đến các hoạt động của Ngân hàng thuộc thẩm quyền của HĐQT:

| STT | Thành viên HĐQT     | Chức vụ  | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp |
|-----|---------------------|----------|-------------------------------------------|--------------------------|-------------------|-------------------------|
| 1   | Ông Phương Hữu Việt | Chủ tịch | Được bầu làm TV HĐQT tại ĐHCĐ năm 2011.   | 2                        | 100%              |                         |



|   |                       |                 |                                         |   |      |  |
|---|-----------------------|-----------------|-----------------------------------------|---|------|--|
| 2 | Ông Phan Văn Tới      | Phó Chủ tịch    | Được bầu làm TV.HĐQT từ ngày 17/6/2008. | 2 | 100% |  |
| 3 | Ông Ngô Tấn Dũng      | Phó Chủ tịch    | Được bầu làm TV HĐQT tại ĐHCĐ năm 2015. | 2 | 100% |  |
| 4 | Bà Phương Thanh Nhung | Phó Chủ tịch    | Được bầu làm PCT HĐQT ngày 19/10/2015.  | 2 | 100% |  |
| 5 | Ông Lê Đức Cù         | TV HĐQT độc lập | Được bầu làm TV HĐQT tại ĐHCĐ năm 2013. | 2 | 100% |  |

## **2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc**

- HĐQT luôn bám sát chủ trương chính sách của Chính phủ, định hướng điều hành chính sách tiền tệ, hoạt động ngành của Ngân hàng Nhà nước (NHNN), các nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao phó để chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc (TGD) và giám sát hoạt động của Ban TGD trong việc điều hành hoạt động ngân hàng. Đồng thời, HĐQT đã nỗ lực cùng Ban TGD theo sát diễn biến phức tạp của thị trường, phát huy tối đa nguồn lực nhằm kịp thời chỉ đạo hành động để đảm bảo an toàn trong hoạt động Ngân hàng và thực hiện mục tiêu phát triển bền vững hiệu quả.
- HĐQT VietABank chỉ đạo và giám sát các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc thông qua các cuộc họp giao ban hàng tuần với Ban Tổng Giám đốc và đánh giá tình hình hoạt động, kinh doanh của toàn hệ thống thông qua các báo cáo định kỳ tuần/tháng/quý của Ban Tổng Giám đốc.
- HĐQT thực hiện giám sát và hỗ trợ Ban TGD thông qua các Ủy ban trực thuộc đối với các hoạt động trọng yếu như: chiến lược kinh doanh, nhân sự, tín dụng và xử lý nợ.

## **3. Hoạt động của tiểu ban trực thuộc HĐQT**

- HĐQT VietABank có 04 Ủy ban trực thuộc, các Ủy ban có vai trò tham mưu, tư vấn cho HĐQT trong việc ra quyết định về từng lĩnh vực cụ thể.
- Các Ủy ban họp định kỳ hàng tuần, hàng tháng để giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền cũng như theo sát các hoạt động kinh doanh của Ban TGD.



#### 4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị

| STT | Loại văn bản | Số hiệu          | Ngày ban hành | Nội dung/Trích yếu                                                                                                             |
|-----|--------------|------------------|---------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Nghị quyết   | 05B/NQ-HĐQT/17   | 13/01/2017    | Phiên họp HĐQT định kỳ Quý IV/2016                                                                                             |
| 2   | Quyết định   | 18/QĐ-CT.HĐQT/17 | 10/2/2017     | Thành lập Tổ công tác rà soát và hoàn thiện Dự thảo Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ngân hàng TMCP Việt Á                     |
| 3   | Quyết định   | 25/QĐ-CT.HĐQT/17 | 25/02/2017    | Thành lập Ban chỉ đạo tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2017 - Ngân hàng TMCP Việt Á                                |
| 4   | Nghị quyết   | 28/NQ-HĐQT/17    | 28/02/2017    | Ban hành Quy chế phát hành, thanh toán, sử dụng, bù trừ điện tử và cung cấp dịch vụ hỗ trợ hoạt động thẻ Ngân hàng TMCP Việt Á |
| 5   | Quyết định   | 29/QĐ-HĐQT/17    | 28/02/2017    | Ban hành Quy chế phát hành, thanh toán, sử dụng, bù trừ điện tử và cung cấp dịch vụ hỗ trợ hoạt động thẻ Ngân hàng TMCP Việt Á |
| 6   | Nghị quyết   | 39B/NQ-HĐQT/17   | 15/3/2017     | Ban hành Quy chế Cho vay đối với khách hàng tại Ngân hàng TMCP Việt Á                                                          |
| 7   | Quyết định   | 39C/QĐ-HĐQT/17   | 15/3/2017     | Ban hành Quy chế Cho vay đối với khách hàng tại Ngân hàng TMCP Việt Á                                                          |
| 8   | Quyết định   | 41/QĐ-HĐQT/17    | 16/3/2017     | Miễn nhiệm chức vụ và giải quyết nghỉ việc đối với Ông Lê Xuân Vũ - Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Việt Á                        |
| 9   | Quyết định   | 43/QĐ-HĐQT/17    | 16/3/2017     | Bổ nhiệm chức vụ Quyền Tổng Giám đốc - Ngân hàng TMCP Việt Á đối với Ông Nguyễn Văn Hào                                        |
| 10  | Nghị quyết   | 66/NQ-HĐQT/17    | 24/3/2017     | Ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ của Ngân hàng TMCP Việt Á                                                                     |
| 11  | Quyết định   | 67/QĐ-HĐQT/17    | 24/3/2017     | Ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ của Ngân hàng TMCP Việt Á                                                                     |
| 12  | Nghị quyết   | 67-1/NQ-HĐQT/17  | 30/3/2017     | Thông qua thời gian, địa điểm tổ chức họp Đại hội Cổ đông thường niên VAB năm 2017                                             |
| 13  | Thông báo    | 67B/TB-HĐQT/17   | 31/3/2017     | Chốt danh sách cổ đông tham dự họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2017                                                                  |



|    |            |                |            |                                                                                                                    |
|----|------------|----------------|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 14 | Nghị quyết | 69A/NQ-HĐQT/17 | 17/4/2017  | Sửa đổi Quy chế Chi tiêu nội bộ Ngân hàng TMCP Việt Á ban hành kèm theo Quyết định số 67/QĐ-HĐQT/17 ngày 24/3/2017 |
| 15 | Quyết định | 69B/QĐ-HĐQT/17 | 17/4/2017  | Sửa đổi Quy chế Chi tiêu nội bộ Ngân hàng TMCP Việt Á ban hành kèm theo Quyết định số 67/QĐ-HĐQT/17 ngày 24/3/2017 |
| 16 | Nghị quyết | 70/NQ-HĐQT/17  | 18/4/2017  | Họp HĐQT định kỳ Quý I/2017                                                                                        |
| 17 | Nghị quyết | 87/NQ-HĐQT/17  | 28/4/2017  | Ban hành Điều lệ Ngân hàng TMCP Việt Á năm 2017                                                                    |
| 18 | Quyết định | 88/QĐ-HĐQT/17  | 28/4/2017  | Ban hành Điều lệ Ngân hàng TMCP Việt Á năm 2017                                                                    |
| 19 | Nghị quyết | 105/NQ-HĐQT/17 | 9/6/2017   | Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP Việt Á                                  |
| 20 | Quyết định | 106/QĐ-HĐQT/17 | 9/6/2017   | Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP Việt Á                                  |
| 21 | Nghị quyết | 109/NQ-HĐQT/17 | 23/06/2017 | Chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính cho VAB niên độ 2017                                                      |

### III. Ban kiểm soát

#### 1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)

| Stt | Thành viên BKS       | Chức vụ        | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS   | Số buổi họp BKS tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp |
|-----|----------------------|----------------|--------------------------------------------|-------------------------|-------------------|-------------------------|
| 1   | Bà Nguyễn Kim Phượng | Trưởng BKS     | Được bầu làm Trưởng BKS tại ĐHĐCĐ năm 2015 | 2                       | 100%              |                         |
| 2   | Ông Phương Minh Tuấn | Thành viên BKS | Được bầu làm TV. BKS tại ĐHĐCĐ năm 2013    | 2                       | 100%              |                         |
| 3   | Bà Nguyễn Thị Hoan   | Thành viên     | Được bầu làm TV.                           | 1                       | 0%                | Lý do                   |



|  |  |     |                       |  |  |          |
|--|--|-----|-----------------------|--|--|----------|
|  |  | BKS | BKS tại ĐHCĐ năm 2013 |  |  | công tác |
|--|--|-----|-----------------------|--|--|----------|

## 2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, BDH và cổ đông

- BKS thường xuyên giám sát các hoạt động của HĐQT, thực hiện soát xét, thẩm định báo cáo tài chính hàng quý, báo cáo HĐQT. Tham gia và có ý kiến tại các cuộc họp của HĐQT, có báo cáo về tình hình giám sát hoạt động Ngân hàng tại các cuộc họp HĐQT định kỳ.
- Giám sát việc tuân thủ các quy định của Pháp luật, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) và Điều lệ ngân hàng trong việc quản trị, điều hành hoạt động ngân hàng.
- Tham gia vào các cuộc họp định kỳ tuần, tháng, quý của BDH để giám sát hoạt động của BDH.
- Kiểm soát việc chuyển nhượng cổ phần/ thay đổi thông tin cổ đông và các vấn đề liên quan đến cổ đông/ cổ phần.

## 3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, BDH và các cán bộ quản lý khác

- Tham gia đóng góp ý kiến đối với một số quy định trong nội bộ VietABank như: Mô hình tổ chức bộ máy, Quy chế Chi tiêu nội bộ, Đề án Kho quỹ tập trung, Dự thảo Quy chế Kiểm soát đặc biệt.
- Tổ chức kiểm tra, rà soát, đánh giá các tồn tại được tổng hợp từ các đơn vị kinh doanh thông qua hệ thống báo cáo định kỳ hàng quý, có báo cáo và khuyến nghị đến HĐQT và BDH.

## IV. Đào tạo về quản trị công ty

Trong 6 tháng đầu năm 2017, VietABank đã tổ chức một số khóa đào tạo về quản trị công ty như: kỹ năng quản trị tổ chức, quản trị rủi ro, kỹ năng lập kế hoạch và quản lý thực hiện công việc.

## V. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

### 1. Danh sách về người có liên quan của công ty ( đính kèm Phụ lục 1)

### 2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

- Không phát sinh giao dịch chuyển nhượng cổ phần trong 06 tháng đầu năm 2017.

### 3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát

- Không phát sinh giao dịch chuyển nhượng cổ phần trong 06 tháng đầu năm 2017.

### 4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo).

- Không phát sinh giao dịch chuyển nhượng cổ phần trong 06 tháng đầu năm 2017.

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành

hành.

- Không phát sinh giao dịch chuyển nhượng cổ phần trong 06 tháng đầu năm 2017.

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành.

#### **VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ**

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ ( đính kèm Phụ lục 2)

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết

- Không phát sinh giao dịch chuyển nhượng cổ phần trong 06 tháng đầu năm 2017.

#### **VII. Các vấn đề cần lưu ý khác**

Không có.

Trân trọng báo cáo./.

\* Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VPHĐQT, P.PC&GSTT.





**PHỤ LỤC 01**  
**DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA VIETABANK**

| STT                      | Tên tổ chức/cá nhân            | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp                          | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ                          | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do                                                                                                                                                                                                       |
|--------------------------|--------------------------------|------------------------------------------|------------------------------|----------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b> |                                |                                          |                              |                                                          |                                                                |                                         |                                           |                                                                                                                                                                                                             |
| 1                        | Ông<br>Phương<br>Hữu Việt      |                                          | Chủ tịch                     | 011816662<br>Cấp ngày<br>29/9/2011 tại<br>CA TP. Hà Nội  | P9 C27B TT Bộ<br>Nội Vụ, Mai<br>Động, Hoàng Mai,<br>Hà Nội     | 11/3/2011                               |                                           | - Được bầu làm TV HĐQT tại ĐHĐCĐ năm 2011;<br>- Được bầu làm Chủ tịch HĐQT từ ngày 23/8/2011.                                                                                                               |
| 2                        | Ông Ngô<br>Tấn Dũng            |                                          | Phó Chủ tịch                 | 011912809<br>Cấp ngày<br>17/01/2011 tại<br>CA TP. Hà Nội | Số 22 ngõ 394/7<br>phố Đội Cấn,<br>Cổng Vĩ, Ba Đình,<br>Hà Nội | 24/4/2015                               |                                           | - Được bầu làm TV HĐQT tại ĐHĐCĐ năm 2015;<br>- Phó Chủ tịch HĐQT từ ngày 20/10/2015.                                                                                                                       |
| 3                        | Bà<br>Phương<br>Thanh<br>Nhưng |                                          | Phó Chủ tịch                 | 012149934<br>Cấp ngày<br>17/10/2013 tại<br>CA TP. Hà Nội | 275 tổ 19, Trung<br>Liệt, Đống Đa, Hà<br>Nội                   | 15/8/2012                               |                                           | - Được bổ nhiệm Kế toán trưởng ngày 15/8/2012;<br>- Được bổ nhiệm Phó TGD ngày 07/01/2013;<br>- Được bổ nhiệm Quyền TGD từ ngày 07/9/2013;<br>- Được bầu làm Phó Chủ tịch HĐQT kiêm TGD từ ngày 20/10/2015; |




| STT                  | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp                   | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ                                         | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do                                       |
|----------------------|---------------------|------------------------------------------|------------------------------|---------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|---------------------------------------------|
|                      |                     |                                          |                              |                                                   |                                                                               |                                         |                                           | - Miễn nhiệm chức vụ TGD từ ngày 06/5/2016. |
| 4                    | Ông Phan Văn Tới    |                                          | Phó Chủ tịch                 | 020240648<br>Cấp ngày 27/7/2004 tại CA TP.HCM     | Xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi, TP.HCM                                        | 17/6/2008                               |                                           | - Được bầu làm TV.HĐQT từ ngày 17/6/2008.   |
| 5                    | Ông Lê Khắc Cù      |                                          | Thành viên HĐQT độc lập      | 010196777<br>Cấp ngày 01/12/2008 tại CA TP.Hà Nội | số 30 ngõ 283 Đội Cấn, Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội                             | 26/04/2013                              |                                           | - Được bầu làm TV.HĐQT từ ngày 26/4/2013.   |
| <b>BAN KIỂM SOÁT</b> |                     |                                          |                              |                                                   |                                                                               |                                         |                                           |                                             |
| 6                    | Bà Nguyễn Kim Phụng |                                          | Trưởng BKS                   | 350759425<br>Cấp ngày 15/01/2003 tại CA An Giang  | 96B4, đường Cao Thắng, khóm Bình Khánh 6, Bình Khánh, TP.Long Xuyên, An Giang | 24/4/2015                               |                                           | Được bầu làm Trưởng BKS tại ĐHĐCĐ năm 2015. |
| 7                    | Ông Phụng Minh Tuấn |                                          | Thành viên BKS               | 012610471<br>Cấp ngày 08/05/2003 tại CA TP.Hà Nội | số 2 ngách 26/17 Nguyễn Hồng, Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội                        | 26/4/2013                               |                                           | Được bầu làm TV BKS tại ĐHĐCĐ năm 2013.     |
| 8                    | Bà Nguyễn           |                                          | Thành viên                   | 013412690<br>Cấp ngày                             | P503 nhà B tập thể Hồ Quỳnh, ngõ 88                                           | 26/4/2013                               |                                           | Được bầu làm TV BKS tại ĐHĐCĐ năm 2013.     |



| STT                  | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp                         | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ           | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do                                                                                                                                                                                                                       |
|----------------------|---------------------|------------------------------------------|------------------------------|---------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                      | Thị Hoan            |                                          | BKS                          | 28/04/2011 tại CA TP.Hà Nội                             | Võ Thị Sáu, Thanh Nhân, Hai Bà Trưng, Hà Nội    |                                         |                                           |                                                                                                                                                                                                                             |
| <b>BAN ĐIỀU HÀNH</b> |                     |                                          |                              |                                                         |                                                 |                                         |                                           |                                                                                                                                                                                                                             |
| 9                    | Ông Nguyễn Văn Hào  |                                          | TGD                          | 036072000134<br>Cấp ngày 22/01/2015 tại CA TP.Hà Nội    | Số 11/64 - Ngõ 124, Đường Âu Cơ, Tây Hồ, Hà Nội | 15/7/2015                               |                                           | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Được bổ nhiệm chức vụ Phó TGD từ ngày 03/08/2015</li> <li>- Được bổ nhiệm chức vụ Quyền TGD từ ngày 16/03/2017</li> <li>- Được bổ nhiệm chức vụ TGD vào ngày 08/07/2017</li> </ul> |
| 10                   | Ông Phạm Linh       |                                          | Phó TGD                      | 022947142<br>Cấp ngày 07/01/2009 tại CA TP. Hồ Chí Minh | 4A/4/40 đường 30/4, P.25, Q. Bình Thạnh, TP.HCM | 05/6/2014                               |                                           | Được bổ nhiệm chức vụ Phó TGD ngày 05/6/2014.                                                                                                                                                                               |
| 11                   | Ông Lê Quang Trung  |                                          | Kế toán trưởng               | 025097199                                               | 10 Trương Hán Siêu, P.Đakao, Q.1, TP.HCM        | 17/04/2014                              |                                           | Được bổ nhiệm chức vụ Kế toán trưởng ngày 17/11/2014                                                                                                                                                                        |

*Số Giấy NSH\*: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)*

**PHỤ LỤC 2**  
**DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ**

| STT      | Tên tổ chức/cá nhân      | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND/ĐKKD     | Địa chỉ                                                  | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) | Ghi chú           |
|----------|--------------------------|------------------------------------------|------------------------------|------------------|----------------------------------------------------------|----------------------------|-----------------------------------|-------------------|
|          | <b>HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b> |                                          |                              |                  |                                                          |                            |                                   |                   |
| <b>1</b> | <b>Phương Hữu Việt</b>   |                                          | <b>Chủ tịch HĐQT</b>         | <b>011816662</b> | <b>P9 C27B TT Bộ Nội Vụ, Mai Đông, Hoàng Mai, Hà Nội</b> | <b>15.826.500</b>          | <b>4,52</b>                       |                   |
| 1.1      | Phương Xuân Hòa          |                                          |                              |                  |                                                          | 0                          | 0                                 | Cha               |
| 1.2      | Lương Thị Bến            |                                          |                              |                  |                                                          | 0                          | 0                                 | Mẹ (đã mất)       |
| 1.3      | Đỗ Lê Minh               |                                          |                              |                  |                                                          | 0                          | 0                                 | Vợ                |
| 1.4      | Phương Hồng Minh         |                                          |                              |                  |                                                          | 0                          | 0                                 | Con               |
| 1.5      | Phương Quốc Bình         |                                          |                              |                  |                                                          | 0                          | 0                                 | Con               |
| 1.6      | Phương Thanh Đình        |                                          |                              |                  |                                                          | 0                          | 0                                 | Anh trai (đã mất) |
| 1.7      | Phương Xuân Thịnh        |                                          |                              |                  |                                                          | 0                          | 0                                 | Anh trai          |
| 1.8      | Phương Hữu Linh          |                                          |                              |                  |                                                          | 0                          | 0                                 | Anh trai          |
| 1.9      | Phương Minh Nam          |                                          |                              |                  |                                                          | 0                          | 0                                 | Anh trai (đã mất) |
| <b>2</b> | <b>Phan Văn Tới</b>      |                                          | <b>Phó Chủ tịch HĐQT</b>     | <b>020240648</b> | <b>xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi, TP.HCM</b>            | <b>0</b>                   | <b>0</b>                          |                   |



| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND/ĐKKD | Địa chỉ                                           | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) | Ghi chú          |
|-----|---------------------|------------------------------------------|------------------------------|--------------|---------------------------------------------------|----------------------------|-----------------------------------|------------------|
| 2.1 | Phan Văn Dùm        |                                          |                              |              |                                                   | 0                          | 0                                 | Cha              |
| 2.2 | Lâm Thị Thu Hương   |                                          |                              |              |                                                   | 0                          | 0                                 | Vợ               |
| 2.3 | Phan Thị Bích Chi   |                                          |                              |              |                                                   | 0                          | 0                                 | Con              |
| 2.4 | Phan Lâm Xuân Mai   |                                          |                              |              |                                                   | 0                          | 0                                 | Con              |
| 2.5 | Phan Thị Lân        |                                          |                              |              |                                                   | 0                          | 0                                 | Em gái           |
| 2.6 | Phan Văn Nơi        |                                          |                              |              |                                                   | 0                          | 0                                 | Em trai          |
| 3   | Lê Đắc Cù           |                                          | Thành viên HĐQT độc lập      | 010196777    | số 30 ngõ 283 Đội Cấn, Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội | 0                          | 0                                 |                  |
| 3.1 | Phạm Thị Bích Cấn   |                                          |                              |              |                                                   | 0                          | 0                                 | Vợ               |
| 3.2 | Lê Thu Hiền         |                                          |                              |              |                                                   | 0                          | 0                                 | Con              |
| 3.3 | Lê Hồng Hạnh        |                                          |                              |              |                                                   | 0                          | 0                                 | Con              |
| 3.4 | Lê Mạnh Hùng        |                                          |                              |              |                                                   | 0                          | 0                                 | Con              |
| 3.5 | Lê Đắc Hồng         |                                          |                              |              |                                                   | 0                          | 0                                 | Em trai (đã mất) |
| 3.6 | Lê Thị Cậy          |                                          |                              |              |                                                   | 0                          | 0                                 | Em gái           |
| 3.7 | Lê Đắc Phong        |                                          |                              |              |                                                   | 0                          | 0                                 | Em trai (đã mất) |
| 3.8 | Lê Thị Năm          |                                          |                              |              |                                                   | 0                          | 0                                 | Em gái           |



| STT      | Tên tổ chức/cá nhân       | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND/ĐKKD     | Địa chỉ                                                      | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) | Ghi chú      |
|----------|---------------------------|------------------------------------------|------------------------------|------------------|--------------------------------------------------------------|----------------------------|-----------------------------------|--------------|
| 3.9      | Lê Đắc Quang              |                                          |                              |                  |                                                              | 0                          | 0                                 | Em trai      |
| <b>4</b> | <b>Phương Thanh Nhung</b> |                                          | <b>Phó Chủ tịch HĐQT</b>     | <b>012149934</b> | <b>275 tổ 19, Trung Liệt, Đống Đa, Hà Nội</b>                | <b>14.058.152</b>          | <b>4,02</b>                       |              |
| 4.1      | Phương Thanh Đình         |                                          |                              |                  |                                                              | 0                          | 0                                 | Cha (đã mất) |
| 4.2      | Hà Thị Liên               |                                          |                              |                  |                                                              | 0                          | 0                                 | Mẹ           |
| 4.3      | Trần Việt Anh             |                                          |                              |                  |                                                              | 5.250                      | 0,15                              | Chồng        |
| 4.4      | Trần Phương Thành         |                                          |                              |                  |                                                              | 0                          | 0                                 | Con          |
| 4.5      | Trần Phương Thảo          |                                          |                              |                  |                                                              | 0                          | 0                                 | Con          |
| 4.6      | Phương Thị Ngọc           |                                          |                              |                  |                                                              | 0                          | 0                                 | Em gái       |
| <b>5</b> | <b>Ngô Tấn Dũng</b>       |                                          | <b>Phó Chủ tịch HĐQT</b>     | <b>011912809</b> | <b>Số 22 ngõ 394/7 phố Đội Cấn, Công Vĩ, Ba Đình, Hà Nội</b> | <b>0</b>                   | <b>0</b>                          |              |
| 5.1      | Ngô Tấn Hào               |                                          |                              |                  |                                                              | 0                          | 0                                 | Cha (đã mất) |
| 5.2      | Đinh Thị Kim Hoa          |                                          |                              |                  |                                                              | 0                          | 0                                 | Mẹ           |
| 5.3      | Dư Thị Thanh Hải          |                                          |                              |                  |                                                              | 0                          | 0                                 | Vợ           |
| 5.4      | Ngô Minh Châu             |                                          |                              |                  |                                                              | 0                          | 0                                 | Con          |
| 5.5      | Ngô Tấn Kiệt              |                                          |                              |                  |                                                              | 0                          | 0                                 | Con          |
| 5.6      | Ngô Tấn Trọng Nghĩa       |                                          |                              |                  |                                                              | 0                          | 0                                 | Anh trai     |



| STT                  | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND/ĐKKD | Địa chỉ                                                                       | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) | Ghi chú      |
|----------------------|---------------------|------------------------------------------|------------------------------|--------------|-------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|-----------------------------------|--------------|
| 5.7                  | Ngô Thị Kim Nhung   |                                          |                              |              |                                                                               | 0                          | 0                                 | Em gái       |
| <b>BAN KIỂM SOÁT</b> |                     |                                          |                              |              |                                                                               |                            |                                   |              |
| 1                    | Nguyễn Kim Phụng    |                                          | Trưởng BKS                   | 350759425    | 96B4, đường Cao Thắng, khóm Bình Khánh 6, Bình Khánh, TP.Long Xuyên, An Giang | 1.055                      | 0.00                              |              |
| 1.1                  | Nguyễn Văn Tám      |                                          |                              |              |                                                                               | 0                          | 0                                 | Cha (đã mất) |
| 1.2                  | Nguyễn Kim Em       |                                          |                              |              |                                                                               | 0                          | 0                                 | Mẹ           |
| 1.3                  | Nguyễn Thanh Tùng   |                                          |                              |              |                                                                               | 0                          | 0                                 | Em trai      |
| 1.4                  | Nguyễn Thanh Sơn    |                                          |                              |              |                                                                               | 0                          | 0                                 | Em trai      |
| 1.5                  | Nguyễn Kim Xoàn     |                                          |                              |              |                                                                               | 0                          | 0                                 | Em gái       |
| 1.6                  | Nguyễn Thanh Long   |                                          |                              |              |                                                                               | 0                          | 0                                 | Em trai      |
| 2                    | Phương Minh Tuấn    |                                          | Thành viên BKS               | 012610471    | số 2 ngách 26/17 Nguyễn Hồng, Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội                        | 0                          | 0                                 |              |
| 2.1                  | Phương Minh Nam     |                                          |                              |              |                                                                               | 0                          | 0                                 | Cha (đã mất) |
| 2.2                  | Nguyễn Thị Hạnh     |                                          |                              |              |                                                                               | 0                          | 0                                 | Mẹ           |
| 2.3                  | Phương Thị Hà Thu   |                                          |                              |              |                                                                               | 0                          | 0                                 | Em gái       |
| 3                    | Nguyễn Thị Hoan     |                                          | Thành viên                   | 013412690    | P503 nhà B tập thể Hồ Quỳnh, ngõ 88 Võ Thị                                    | 0                          | 0                                 |              |

| STT      | Tên tổ chức/cá nhân   | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND/ĐKKD     | Địa chỉ                                                        | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) | Ghi chú      |
|----------|-----------------------|------------------------------------------|------------------------------|------------------|----------------------------------------------------------------|----------------------------|-----------------------------------|--------------|
|          |                       |                                          | BKS                          |                  | Sáu, Thanh Nhàn, Hai Bà Trưng, Hà Nội                          |                            |                                   |              |
| 3.1      | Nguyễn Văn Hán        |                                          |                              |                  |                                                                | 0                          | 0                                 | Cha          |
| 3.2      | Vũ Thị Tơ             |                                          |                              |                  |                                                                | 0                          | 0                                 | Mẹ           |
| 3.3      | Nguyễn Văn Tâm        |                                          |                              |                  |                                                                | 0                          | 0                                 | Chồng        |
| 3.4      | Nguyễn Quang Khải     |                                          |                              |                  |                                                                | 0                          | 0                                 | Em trai      |
| 3.5      | Nguyễn Quang Hưởng    |                                          |                              |                  |                                                                | 0                          | 0                                 | Em trai      |
| 3.6      | Nguyễn Quang Hoàn     |                                          |                              |                  |                                                                | 0                          | 0                                 | Em trai      |
|          | <b>BAN ĐIỀU HÀNH</b>  |                                          |                              |                  |                                                                | 0                          | 0                                 |              |
| <b>1</b> | <b>Nguyễn Văn Hảo</b> |                                          | <b>Tổng Giám Đốc</b>         |                  | <b>số 11/64 - Ngõ 124, Đường Âu Cơ, Quận Tây Hồ, Tp.Hà Nội</b> | <b>0</b>                   | <b>0</b>                          |              |
| 1.1      | Nguyễn Quốc Hùng      |                                          |                              |                  |                                                                | 0                          | 0                                 | Cha (đã mất) |
| 1.2      | Đinh Thị Nhi          |                                          |                              | 036072000<br>133 | số 11/64 - Ngõ 124, Đường Âu Cơ, Quận Tây Hồ, Tp.Hà Nội        | 0                          | 0                                 | Mẹ           |
| 1.3      | Nguyễn Thị Hào        |                                          |                              | 012592043        | 15 Nhà 6 Đại học KTQD, Đồng Tâm, Hai Bà Trưng, Hà Nội.         | 0                          | 0                                 | Em ruột      |
| 1.4      | Nguyễn Hoàn           |                                          |                              | 036078000<br>134 | 15 Nhà 6 Đại học KTQD, Đồng Tâm, Hai Bà Trưng,                 | 0                          | 0                                 | Em ruột      |



| STT | Tên tổ chức/cá nhân      | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND/ĐKKD     | Địa chỉ                                                 | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) | Ghi chú |
|-----|--------------------------|------------------------------------------|------------------------------|------------------|---------------------------------------------------------|----------------------------|-----------------------------------|---------|
|     |                          |                                          |                              |                  | Hà Nội.                                                 |                            |                                   |         |
| 1.5 | Hàn Thị Khánh Vinh       |                                          |                              | 012700402        | số 11/64 - Ngõ 124, Đường Âu Cơ, Quận Tây Hồ, Tp.Hà Nội | 0                          | 0                                 | Vợ      |
| 1.6 | Nguyễn Hoàng Hải         |                                          |                              | 036072000<br>132 | số 11/64 - Ngõ 124, Đường Âu Cơ, Quận Tây Hồ, Tp.Hà Nội | 0                          | 0                                 | Con     |
| 1.7 | Nguyễn Hoàng Phương Linh |                                          |                              | Còn nhỏ          | số 11/64 - Ngõ 124, Đường Âu Cơ, Quận Tây Hồ, Tp.Hà Nội | 0                          | 0                                 | Con     |
| 2   | Phạm Linh                |                                          | Phó TGD                      | 022947142        | 4A/4/40 đường 30/4, P.25, Q. Bình Thạnh, TP.HCM         | 0                          | 0                                 |         |
| 2.1 | Phạm Tỏa                 |                                          |                              | 022411772        | 2 lô A3 Cư xá 307, P. 25, Q. Bình Thạnh, TP.HCM         | 0                          | 0                                 | Cha     |
| 2.2 | Phan Thị Hồng            |                                          |                              | 023775792        | 2 lô A3 Cư xá 307, P.25, Q. Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh | 0                          | 0                                 | Mẹ      |
| 2.3 | Lê Thị Kim Loan          |                                          |                              | 024863456        | 4A/4/40 Đường 304, Phường 25, Quận Bình Thạnh, TP. HCM  | 0                          | 0                                 | Vợ      |
| 2.4 | Phạm Hồng Thủy           |                                          |                              | 023908347        | 2 lô A3 Cư xá 307, P. 25, Q. Bình Thạnh, TP. HCM        | 0                          | 0                                 | Em ruột |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân   | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND/ĐKKD     | Địa chỉ                                                | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) | Ghi chú |
|-----|-----------------------|------------------------------------------|------------------------------|------------------|--------------------------------------------------------|----------------------------|-----------------------------------|---------|
| 2.5 | Phạm Lê Anh Thư       |                                          |                              |                  | 4A/4/40 Đường 304, Phường 25, Quận Bình Thạnh, TP. HCM | 0                          | 0                                 | Con     |
| 2.6 | Phạm Nguyên Chương    |                                          |                              |                  | 4A/4/40 Đường 304, Phường 25, Quận Bình Thạnh, TP. HCM | 0                          | 0                                 | Con     |
| 3   | <b>Lã Quang Trung</b> |                                          | <b>Kế toán trưởng</b>        | <b>025097199</b> | <b>10 Trương Hán Siêu, P.Đakao, Q.1,TP.HCM</b>         | <b>0</b>                   | <b>0</b>                          |         |
| 3.1 | Lã Quang Vị           |                                          |                              | 025330572        | 57/F1 HT18 KP2, P. Hiệp Thành, Q12, TP.HCM             | 0                          | 0                                 | Cha     |
| 3.2 | Vũ Thị Phương Tâm     |                                          |                              | 025330573        | 57/F1 HT18 KP2, P. Hiệp Thành, Q12, TP.HCM             | 0                          | 0                                 | Mẹ      |
| 3.3 | Lã Quang Dũng         |                                          |                              | 025330574        | 57/F1 HT18 KP2, P. Hiệp Thành, Q12, TP.HCM             | 0                          | 0                                 | Em trai |
| 3.4 | Trần Châu Thụy Hòa    |                                          |                              | 023590881        | 10 Trương Hán Siêu, P.Đakao, Q.1,TP.HCM                | 0                          | 0                                 | Vợ      |
| 3.5 | Lã Nguyên Chương      |                                          |                              |                  | 10 Trương Hán Siêu, P.Đakao, Q.1,TP.HCM                | 0                          | 0                                 | Con     |